

**PHỤ LỤC 03**  
**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG**  
**ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI**

*(Kèm theo Kế hoạch số 360/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường mầm non Xuân Ninh, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026)*

**1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện**

TT	Chủ đề	Số TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường MN của bé (4 tuần)	1	05/09/2025- 12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Các hoạt động chào mừng năm học mới
		2	15/09/2025 – 19/09/2025	Lớp Mẫu giáo của bé	
		3	22/09/2025 – 26/09/2025	Cô giáo và các bạn	
		4	29/09/2025 – 03/10/2025	Lễ hội mùa thu	Các hoạt động trải nghiệm Lễ hội mùa thu
2	Cơ thể bé yêu (3 tuần)	5	06/10/2025 – 10/10/2025	Bé và các bạn	
		6	13/10/2025 – 17/10/2025	Các giác quan của bé	
		7	20/10/2025 – 24/10/2025	Bé lớn lên khỏe mạnh	Chào mừng 95 năm ngày QT phụ nữ 20/10
3	Gia đình của bé (3 tuần)	8	27/10/2025 – 31/10/2025	Bố mẹ và những người thân yêu của bé	
		9	03/11/2025 – 07/11/2025	Sở thích thói quen của bé	
		10	10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà và đồ dùng gia đình nhà bé	
4	Những nghề bé thích (5 tuần)	11	17/11/2025 – 21/11/2025	Ngày hội của cô giáo.	Một số hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
		12	24/11/2025 – 28/11/2025	Bác nông dân chăm chỉ	
		13	01/12/2025 – 05/12/2025	Một số nghề phổ biến	
		14	08/12/2025 – 12/12/2025	Cháu yêu cô chú công nhân	
		15	15/12/2025 – 19/12/2025	Cháu yêu chú Bộ đội, chú Công an	Một số hoạt động mừng kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
5	Những con vật đáng yêu (4 tuần)	16	22/12/2025 – 26/12/2025	Những con vật thân quen nhà bé	Chào đón Giáng sinh 2025 (Noel)
		17	29/12/2025 – 02/01/2026	Những con vật sống trong rừng	

TT	Chủ đề	Số TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
		18	05/01/2026 – 09/01/2026	Những con vật sống dưới nước	
			12/01/2026 – 16/01/2026	Ôn tập kết thúc học kỳ I	
6	Bé với mùa xuân (4 tuần)	19	19/01/2026 – 23/01/2026	Các loại hoa bé thích	
		20	26/01/2026 – 30/01/2026	Các loại rau, củ, quả bé thích	
		21	02/02/2026 – 06/02/2026	Tết nguyên đán và mùa xuân.	Các hoạt động trải nghiệm đón tết Nguyên đán Bình Ngô
		22	09/02/2026 – 20/02/2026	Ôn tập và nghỉ tết nguyên đán	
		23	23/02/2026 – 27/02/2026	Cây xanh quanh bé	
7	Giao thông cho bé (4 tuần)	24	02/03/2026 – 06/03/2026	Bé và mẹ tham gia giao thông.	Các hoạt động trải nghiệm Chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
		25	09/03/2026 – 13/03/2026	Ô tô, xe đạp, xe máy	
		26	16/03/2026 – 20/03/2026	Thuyền buồm, ca nô, tàu thủy	
		27	23/03/2026 – 27/03/2026	Đường hàng không	
8	Mùa hè cho bé (4 tuần)	28	30/03/2026 – 03/04/2026	Mẹ cùng bé đi chơi mùa hè	
		29	06/04/2026 – 10/04/2026	Một số hiện tượng thời tiết	
		30	13/04/2026 – 17/04/2026	Lễ hội truyền thống quê em	Các hoạt động trải nghiệm chào mừng lễ hội truyền thống chùa Viên Quang
		31	20/04/2026 – 24/04/2026	Ngày và đêm	
9	Quê hương bé (4 tuần)	32	27/04/2026 – 01/05/2026	Quê hương yêu quý	Một số hoạt động trải nghiệm chào mừng đại lễ 30/4-1/05
		33	04/05/2026 – 08/05/2026	Bác Hồ kính yêu với các cháu nhi đồng	
		34	11/05/2026 – 15/05/2026	Tết thiếu nhi 1/6	
		35	18/05/2026 – 25/05/2026	Ôn tập kết thúc học kỳ II	Một số hoạt động kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5; tết thiếu nhi 1/6

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<b>I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
<b>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
<b>a. Chiều cao và cân nặng</b>		
<b>MT1*. Cân nặng và chiều cao:</b> - Trẻ trai: Cân nặng: 14,3-16,3kg; Chiều cao: 96,1-103,3cm - Trẻ gái: Cân nặng: 13,9-16,1kg; Chiều cao: 95,1-102,7cm	- Ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Cân đo, khám sức khỏe định kì - Nhận biết béo phì, suy dinh dưỡng.	
<b>b. Phát triển vận động</b>		
<b>- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
<b>MT2*. Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</b>	- <b>Hô hấp, tay, bụng, chân, bật.</b> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên. + Co duỗi chân. + Bật tại chỗ.	
<b>Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu</b>		
<b>MT3*. Đi được hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).</b> - Trẻ biết lấy đà và bật nhảy khi thực hiện vận động: Bật - nhảy.	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2 m). - Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật xa 20 - 25 cm. - Bật chụm tách chân qua các vòng.	
<b>MT4*. Đi kiễng gót được liên tục 3m.</b> - Bước lên xuống bục cao 30cm.	- Đi kiễng gót liên tục 3m. - Bước lên xuống bục cao 30cm.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT5. Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>- Đi đổi hướng theo đường dích dắc</li> </ul>	
MT6*. Chạy được liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> <li>- Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</li> </ul>	
MT7*. Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, bắt bóng khoảng cách 2,5 m (được 3 lần liên không rơi bóng)</li> <li>+ Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul>	
MT8*. Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự đập bắt được bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</li> </ul>	
MT9. Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</li> </ul>	
MT10*. Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m)</li> </ul>	
MT11*. Bò/ Trườn trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò theo hướng thẳng.</li> <li>- Bò theo đường dích dắc.</li> <li>- Bò chui qua cổng.</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3x 0,4m) ...</li> </ul>	
<b><i>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</i></b>		
MT12. Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các vận động:</li> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> </ul>	
MT13. Gập, đan được ngón tay vào nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau.</li> </ul>	
MT14*. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc.</li> <li>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> </ul>	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh, bổ sung</b>
MT15*. Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	- Sử dụng kéo, bút - Xé, dán giấy.	
MT16*. Xếp chồng được 8 - 10 khối không đổ	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	
MT17*. Tắt được sợi đoi.	- Đan, tết.	
MT18. Tự cài, cởi được cúc.	- Cài, cởi cúc.	
<b>c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
<b><i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i></b>		
MT19*. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm trong bữa ăn, trên tháp dinh dưỡng. Thịt, cá; trứng, sữa, rau, quả...	
MT20. Nhận biết được tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn quen thuộc trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	
MT21*. Nhận biết được ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
<b><i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i></b>		
MT22*. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Thực hiện một số việc đơn giản: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng, tháo tất, cởi quần áo... + Làm quen cách đánh răng, lau mặt. + Tập rửa tay với xà phòng.	
MT23*. Tháo tất, cởi được quần, áo .....	+ Tự tháo tất, cởi quần áo...	
MT24. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: Sử dụng bát, thìa và sử dụng đúng cách....	
<b><i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ</i></b>		
MT25*. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Mời cô, mời bạn trước khi ăn. - Ăn từ tốn, không rơi vãi, không đùa nghịch, ăn từ từ, nhai kỹ khi được nhắc nhở. - Uống nước sạch, nước đã đun sôi - Ăn thức ăn đã nấu chín	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ăn quà vặt ngoài đường</li> <li>- Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp...</li> </ul>	
<p>MT26*. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng. Đội mũ khi ra đường, mặc quần áo, trang phục phù hợp theo mùa; nhận biết trang phục theo mùa.</li> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt và giữ gìn sức khỏe: bỏ rác vào giỏ, thùng rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</li> </ul>	
<p>MT27. Đi dép, giày khi đi học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được đi giày, dép khi đi học.</li> </ul>	
<p>MT28*. Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu...</li> </ul>	
<p><b><i>Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i></b></p>		
<p>MT29*. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.</p> <p>MT30*. Tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> </ul>	
<p>MT31*. Tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....</li> </ul>	
<p>MT32. Không tự lấy thuốc uống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tự lấy thuốc uống; ...</li> </ul>	
<p>MT33*. Không leo trèo bàn ghế, lan can.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không leo trèo bàn ghế, lan can.</li> </ul>	
<p>MT34. Không nghịch các vật sắc nhọn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không nghịch các vật sắc nhọn.</li> </ul>	
<p>MT35*. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> </ul>	
<p><b>II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b></p>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<b>a. Khám phá khoa học</b>		
<i>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng: Các bộ phận của cơ thể con người; 2. Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)</i>		
MT36*. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	
MT37*. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động	
MTs38: Thực hiện được trải nghiệm/ điều tra thực tế	<i>Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.</i>	
MTs39. Đưa ra được giả thuyết	- <i>Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”</i>	
MTs40. Lập kế hoạch hoạt động và thực hiện quy trình theo trình tự khoa học	- <i>Nhận ra được các cách giải quyết vấn đề đơn giản như: Ví dụ: Làm thế nào để dán, gắn hai vật vào với nhau.</i> - <i>Âm thanh xung quanh bé</i> - Trẻ biết phân biệt một số bộ phận trên cơ thể (mắt mũi miệng vân tay khủy tay, đầu gối...) chức năng của chúng - Khám phá đôi bàn tay - Tìm hiểu về một số loại hoa ngày tết	
MTs41. Xác lập được phương án và thực hiện được quy trình/ nghiên cứu/tìm hiểu/ quan sát/ khám phá/thí nghiệm.:	- Khám phá các món ăn truyền thống của tết cổ truyền - Quá trình phát triển của cây từ hạt. - Tìm hiểu về PTGT đường bộ. - <i>Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về</i>	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<p><b><i>sự vật, hiện tượng: “ Tại sao có mưa?”...</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phá khoa học về ngày và đêm</li> </ul>	
<p>MT42. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thích làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.</li> <li>- Khảo sát về đồ vật, các sự vật, hiện tượng xung quanh</li> </ul>	
<p>MT43*. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thu thập thông tin bằng nhiều cách về: Đặc điểm nổi bật và ích lợi của đồ vật, con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</li> <li>- Tên đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.</li> </ul>	
<p>MT44*. Phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</li> <li>- Đồ dùng gia đình, đồ dùng đồ chơi.</li> <li>- Các loại phương tiện giao thông</li> </ul>	
<p><b><i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i></b></p>		
<p>MT45*. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.</li> <li>- Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây...</li> </ul>	
<p><b><i>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i></b></p>		
<p>MT46*. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm.</li> <li>- Một số nguồn nước, ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày</li> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> <li>- Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</li> </ul>	
<p>MTs47. Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo.</p>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MTs48: Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số phương tiện, thiết bị, con vật, cây, hoa, quả...</li> <li>- <b>Rút ra được kết luận và kết quả cho hoạt động được tham gia.</b></li> </ul>	
MT49. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.</li> <li>- Bắt chước nhún nhảy.</li> </ul>	
<b>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)		
<b>Nhận biết số đếm, số lượng</b>		
MT50. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</li> <li>- Biểu thị số lượng trong phạm vi 5 bằng ngón tay, đồ vật, đồ chơi...</li> <li>- Một và nhiều</li> </ul>	
MT51*. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm được đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
MT52*. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thêm, bớt trong phạm vi 5.</li> <li>- Một và nhiều</li> </ul>	
MT53. Gộp và đếm được hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	
MT54. Tách được một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	
<b>Sắp xếp theo quy tắc (1)</b>		
MT55*. Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.</li> <li>- Xếp xen kẽ theo quy tắc cho trước.</li> </ul>	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<b><i>So sánh hai đối tượng (1)</i></b>		
MT56*. So sánh được hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh 2 đối tượng về kích thước.</li> <li>- Xếp xen kẽ.</li> </ul>	
<b><i>Nhận biết hình dạng</i></b>		
MT57*. Nhận dạng và gọi được tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, gọi tên các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.</li> <li>- Sử dụng các hình để ghép.</li> </ul>	
<b><i>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i></b>		
MT58*. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ được vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.</li> </ul>	
<b><i>c. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa)</i></b>		
<b><i>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i></b>		
MT59*. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.</li> </ul>	-
MT60. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên của bố mẹ, công việc các thành viên trong gia đình.</li> </ul>	
MT61*. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được địa chỉ gia đình.</li> </ul>	
MT62. Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên trường, lớp</li> <li>- Tên cô giáo, công việc của cô giáo tên các bạn và các hoạt động của trẻ ở trường.</li> <li>- Tên đồ dùng đồ chơi trong lớp.</li> </ul>	
<b><i>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i></b>		
MT63*. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến</li> </ul>	
<b><i>Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</i></b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết tên và hình ảnh hoạt động của một số ngày lễ hội</li> </ul>	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT64*. Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	trong năm: ngày khai giảng, Tết trung thu... Tết Nguyên Đán. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trong ngày Tết Nguyên Đán, lễ hội...	
MTs65: Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”	-Về một số loại hoa ngày tết <b>- Khám phá các món ăn truyền thống của tết cổ truyền</b>	
MTs66. Sử dụng được các kinh nghiệm đã có để giải thích khái niệm mới.		
MTs67: Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kỹ năng trong các hoàn cảnh mới.		
MT68. Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc, tên danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương, lễ hội của địa phương.	
<b>3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>		
<b>a. Nghe hiểu lời nói</b>		
MT69*. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Làm một số yêu cầu, nhiệm vụ mà cô giáo nói. - Hiểu một số yêu cầu đơn giản.	
MT70. Hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc.	
MT71*. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. - Trả lời và đặt câu hỏi.	
<b>b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>		
MT72. Nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt	
MT73*. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	
	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MTs74. Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở	việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động liên quan đến sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	
MT75*. Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu, câu ghép.</li> <li>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.</li> </ul>	
MT76*. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	- Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	
MT77*. Đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với các chủ đề, độ tuổi.	
MT78. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	
MT79*. Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện, của giáo viên, nhân vật trong truyện	
MT80*. Sử dụng được các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép khi giao tiếp với người lớn,	
MT81. Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói rõ ràng phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp	
<b><i>c. Làm quen với việc đọc – viết</i></b>		
MT82*. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở được sách xem tranh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau</li> <li>- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện”.</li> <li>- Giữ gìn, bảo vệ sách</li> </ul>	
MT83*. Nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện, truyện tranh	
MT84. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	- Hướng dẫn đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	
<b>4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>		
<b>a. Thể hiện ý thức về bản thân</b>		
MT85*. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ.. - Sở thích, khả năng của bản thân.	
MT86. Nói được điều bé thích, không thích.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	
<b>b. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
MT87*. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	
MT88. Cố gắng thực hiện được công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Thực hiện công việc được giao (chia giấy vẽ, xếp dọn đồ chơi...) - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Chủ động trong công việc mình làm.	
MTs89. Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm.	+ Biết tham gia cùng các bạn khi thực hiện công việc. + Vui vẻ và cố gắng thực hiện công việc được giao. Vui vẻ cất đồ dùng đồ chơi.	
<b>c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>		
MT90*. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	
MT91. Biểu lộ được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
MT92*. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Nhận biết được hình ảnh về Bác Hồ Kính yêu Bác Hồ.	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh, bổ sung</b>
MT93*. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Hứng thú, vui vẻ khi đọc thơ, nghe kể truyện, hát, xem hình ảnh có nội dung về Bác Hồ.	
<b><i>d. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</i></b>		
MT94*. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Biết thực hiện một số quy định (Cất, xếp đồ chơi, đồ dùng, không tranh dành đồ chơi).	
MT95*. Chào hỏi và nói lời cảm ơn xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Biết nói cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	
MT96. Chú ý nghe cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép	
MT97*. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Yêu mến, quan tâm đến các bạn Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” “xấu”.	
MTs98. Tuân thủ các quy tắc và kỷ luật chung	- Tổ chức một số hoạt động giáo dục ứng dụng STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ:	
MTs99: Chia sẻ dữ liệu và kết quả quan sát với các bạn.	- Thể hiện sự vui vẻ khi tham gia chơi, cảm thụ được cái hay, cái đẹp qua các bài hát, sản phẩm tạo hình, trong quá trình chơi...	
MTs100. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ.		
MTs101. Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên. Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên.		
<b><i>e. Quan tâm đến môi trường</i></b>		
MT102*. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	
MT103*. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.	
<b><i>5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</i></b>		
<b><i>a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</i></b>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT104*. Vui sướng, vỗ tay, nói lên được cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
MT105*. Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	
MT106. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên được cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm tạo hình.	
<b><i>b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)</i></b>		
MT107*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	
MT108. Vận động được theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
MT109*. Sử dụng được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
MTs110. Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: <b>+ Nghiên cứu để thiết kế/tạo để tạo SP</b>	
MTs111. Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ.		
MTs112. Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép, để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.		
MT113*. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	-Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản.	

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Điều chỉnh, bổ sung</b>
MT114*. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
MT115*. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn: Lăn dọc, xoay tròn, xoay tròn, ấn dẹt, véo đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
MT116*. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	
MT117. Nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	
<b><i>c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</i></b>		
MT118*. Vận động được theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
MT119*. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. + Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình.	
MTs120. Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm.		
MTs121. Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.		
MT122. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Biết vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và đặt tên cho sản phẩm của mình.	

**Tổng 122 MT (trong đó có 20MTs)**